

CTCP TẬP ĐOÀN HOA SEN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 19/CBTT/2012

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v: Thời gian công bố các loại báo cáo tài chính Quý và giải trình một số kết quả kinh doanh của Quý III NĐTC 2011-2012

Bình Dương, ngày 20 tháng 07 năm 2012

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Đồng kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Tên công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (Hoa Sen Group)

Trụ sở chính: Số 9, Đại lộ Thống Nhất, Khu công nghiệp Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: 0650-3790 955

Fax: 0650-3790 888

Người thực hiện công bố thông tin: **VŨ VĂN THANH**

### Nội dung công bố thông tin như sau:

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen công bố thời gian công bố các loại báo cáo tài chính Quý theo quy định mới của Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh và giải trình một số kết quả kinh doanh theo các loại báo cáo tài chính Quý III niên độ tài chính 2011-2012 như sau:

#### 1. Thời gian công bố các loại báo cáo tài chính Quý theo quy định mới của Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

- Căn cứ Thông tư số 52/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 05/04/2012,
- Căn cứ công văn số 2419/UBCK-PTTT ngày 11/07/2012,
- Căn cứ công văn số 1235/2012/SGDHCM-NY ngày 12/07/2012,

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen công bố thời hạn công bố các loại báo cáo tài chính Quý như sau:

- Không quá 20 ngày kể từ ngày kết thúc Quý, Công ty sẽ công bố các loại báo cáo tài chính sau:
  - o Báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ
  - o Báo cáo tài chính tổng hợp, bao gồm công ty mẹ và các đơn vị kế toán trực thuộc (là các chi nhánh của Công ty mẹ trên cả nước).
- Không quá 45 ngày kể từ ngày kết thúc Quý, Công ty sẽ công bố **Báo cáo tài chính hợp nhất**, bao gồm công ty mẹ, các đơn vị kế toán trực thuộc và 03 công ty con do công ty mẹ sở hữu 100% vốn. Đây là báo cáo tài chính phản ánh chính xác nhất về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty



## 2. Giải trình kết quả kinh doanh theo Báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ Quý III niên độ tài chính 2011-2012

Báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ có các đặc điểm cần lưu ý như sau:

- Tổng doanh thu bao gồm:
  - o Doanh thu xuất khẩu của công ty mẹ,
  - o Doanh thu của Bộ phận Kinh doanh nội địa và Bộ phận Phát triển dự án thuộc công ty mẹ bán cho khách hàng,
  - o Doanh thu của công ty mẹ bán cho các chi nhánh của công ty mẹ trên cả nước
  - o Doanh thu của công ty mẹ bán cho các công ty con
- Lợi nhuận trước thuế thường lỗ vì các nguyên nhân sau:
  - o Theo chính sách kinh doanh của Công ty, sản phẩm được phân phối đến các chi nhánh của công ty mẹ với giá bán bằng giá vốn nên lợi nhuận gộp rất thấp. Nguyên nhân của việc này là do các chi nhánh thuộc sở hữu 100% của công ty mẹ, là nơi chỉ phân phối sản phẩm của Công ty đến người tiêu dùng.
  - o Do công ty mẹ là đơn vị chủ quản của các chi nhánh nên tất cả các loại chi phí như chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và đặc biệt là chi phí tài chính đều được tập trung hạch toán tại đơn vị chủ quản là Công ty mẹ.

Chi tiết kết quả kinh doanh theo **Báo cáo tài chính riêng** của công ty mẹ Quý III niên độ tài chính 2011-2012 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Quý III 2010- 2011 (01/04/2011 – 30/06/2011)	Quý III 2009- 2010 (01/04/2010 – 30/06/2010)	Lũy kế (01/10/2010 đến 30/06/2011)	Lũy kế (01/10/2009 đến 30/06/2010)
1	<b>Doanh thu</b>	<b>3.406.650.545.017</b>	<b>2.757.986.457.583</b>	<b>11.197.564.256.337</b>	<b>8.479.189.454.002</b>
2	Giảm trừ DT	645.098.239	642.005.668	4.725.504.719	4.637.697.402
3	<b>DT thuần</b>	<b>3.406.005.446.778</b>	<b>2.757.344.451.915</b>	<b>11.192.838.751.618</b>	<b>8.474.551.756.600</b>
4	Giá vốn hàng bán	3.276.661.254.737	2.667.844.083.411	10.788.485.456.909	8.174.735.329.317
5	<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>129.344.192.041</b>	<b>89.500.368.504</b>	<b>404.353.294.709</b>	<b>299.816.427.283</b>
6	DT tài chính	2.310.902.400	3.443.441.359	37.400.556.575	64.013.468.265
7	Chi phí tài chính	75.677.374.482	85.721.436.821	330.663.088.502	365.293.910.704
	<i>Trong đó lãi vay</i>	<i>69.833.754.544</i>	<i>79.220.868.826</i>	<i>269.078.815.983</i>	<i>208.831.160.184</i>
8	Chi phí bán hàng	43.755.316.355	32.555.425.108	132.255.816.387	95.602.501.360
9	Chi phí quản lý DN	27.207.338.847	24.633.632.394	84.169.699.882	65.018.657.993
10	<b>Lợi nhuận thuần</b>	<b>(14.984.935.243)</b>	<b>(49.966.684.460)</b>	<b>(105.334.753.487)</b>	<b>(162.085.174.509)</b>
11	Thu nhập khác	4.053.069.109	83.189.197.918	22.336.791.629	177.889.151.486
12	Chi phí khác	3.622.844.829	72.018.280.057	11.520.275.064	154.809.764.913
13	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>430.224.280</b>	<b>11.170.917.861</b>	<b>10.816.516.565</b>	<b>23.079.386.573</b>
14	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>(14.554.710.963)</b>	<b>(38.795.766.599)</b>	<b>(94.518.236.922)</b>	<b>(139.005.787.936)</b>
15	Thuế TN DN	-	5.185.646.775	6.721.464.657	10.176.611.431
16	Thuế TN DN hoãn lại	-	-	-	-
17	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>(14.554.710.963)</b>	<b>(43.981.413.374)</b>	<b>(101.239.701.579)</b>	<b>(149.182.399.367)</b>

03813  
 ĐNG T  
 Ứ PHẢ  
 P Đ  
 OAS  
 V-T.BV

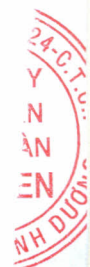
**3. Giải trình kết quả kinh doanh theo Báo cáo tài chính tổng hợp Quý III niên độ tài chính 2011-2012**

- **Báo cáo tài chính tổng hợp:** bao gồm công ty mẹ và các đơn vị kế toán trực thuộc (là các chi nhánh của Công ty mẹ trên cả nước).
- Chi tiết kết quả kinh doanh theo **Báo cáo tài chính tổng hợp** Quý III niên độ tài chính 2011-2012 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Quý III 2011-2012 (01/04/2012 – 30/06/2012)	Quý III 2010-2011 (01/04/2011 – 30/06/2011)	Lũy kế (01/10/2010 đến 30/06/2011)	Lũy kế (01/10/2009 đến 30/06/2010)
1	Doanh thu thuần	<b>3.308.411.670.416</b>	<b>2.987.532.542.678</b>	<b>9.605.606.848.518</b>	<b>8.240.413.590.555</b>
2	Giá vốn hàng bán	2.978.595.990.160	2.728.564.165.401	8.677.687.924.689	7.531.570.636.328
3	Lợi nhuận gộp	<b>329.815.680.256</b>	<b>258.968.377.277</b>	<b>927.918.923.829</b>	<b>708.842.954.227</b>
4	DT tài chính	11.151.988.375	3.549.057.947	37.649.756.319	64.275.427.838
5	Chi phí tài chính	84.440.074.646	85.772.417.717	330.723.209.882	365.349.762.486
6	Chi phí bán hàng	89.378.391.299	76.651.270.131	256.923.524.995	193.793.661.385
7	Chi phí quản lý DN	48.731.567.724	43.122.851.822	147.731.077.756	114.325.635.872
8	Lợi nhuận thuần	<b>118.417.634.962</b>	<b>56.970.895.554</b>	<b>230.190.867.515</b>	<b>99.649.322.322</b>
9	Thu nhập khác	6.967.848.250	80.376.256.983	30.425.571.699	152.030.335.860
10	Chi phí khác	4.260.130.772	68.205.195.535	14.644.581.805	125.378.087.958
11	Lợi nhuận khác	2.707.717.478	12.171.061.448	15.780.989.894	26.652.247.902
12	Lợi nhuận trước thuế	<b>121.125.352.440</b>	<b>69.141.957.002</b>	<b>245.971.857.409</b>	<b>126.301.570.224</b>
13	Thuế TN DN	10.405.256.590	5.185.646.775	20.508.059.274	10.176.611.431
14	Thuế TN DN hoãn lại		-	1.000.129.231	-
15	Lợi nhuận sau thuế	<b>110.720.095.850</b>	<b>63.956.310.227</b>	<b>226.463.927.366</b>	<b>116.124.958.793</b>

- Trong Quý III NĐTC 2011-2012, lợi nhuận sau thuế tổng hợp đạt 110,7 tỷ đồng (làm tròn số), tăng 46,8 tỷ đồng so với cùng kỳ NĐTC 2010-2011. Nguyên nhân chủ yếu do:
  - o Doanh thu thuần tăng 321 tỷ đồng, từ 2.988 tỷ đồng lên 3.308 tỷ đồng
  - o Lãi gộp tăng 71 tỷ đồng, từ 259 tỷ đồng lên 330 tỷ đồng.
  - o Doanh thu tài chính tăng 7,6 tỷ đồng từ 3,5 tỷ đồng lên 11,1 tỷ đồng
  - o Các chi phí hoạt động có tăng nhưng mức tăng tuyệt đối không lớn so với mức tăng của lợi nhuận gộp. Cụ thể biến động các chi phí hoạt động như sau:
    - Chi phí tài chính giảm 1,3 tỷ đồng, từ 85,7 tỷ đồng xuống 84,4 tỷ đồng.
    - Chi phí bán hàng tăng 12,7 tỷ đồng, từ 76,7 tỷ đồng lên 89,4 tỷ đồng.
    - Chi phí quản lý tăng 5,6 tỷ đồng, từ 43,1 tỷ đồng lên 48,7 tỷ đồng.
  - o Như vậy tổng chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh tăng 17 tỷ đồng so với cùng kỳ NĐTC 2010-2011



Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

**Người thực hiện công bố thông tin**

**Thay mặt Hội đồng Quản trị**

**Chủ tịch**



**VŨ VĂN THANH**

**LÊ PHƯỚC VŨ**

*Nơi nhận:*

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM
- Lưu văn thư